

Số: 533-1 /CBTT-VNDIRECT
V/v: Công bố thông tin

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
- Sở Giao Dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- Mã chứng khoán: VND
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024.39724568 Fax: 024.39724600
- Email: cbtt@vndirect.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 25/07/2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã nhận được các Bản cáo bạch và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm như sau:

- Bản cáo bạch Chứng quyền.ACB.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 207/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở ACB;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 208/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở FPT;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2022.4 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 209/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở FPT;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 210/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở HPG;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2022.4 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 211/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở HPG;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.KDH.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 212/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở KDH;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 213/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở MBB;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 214/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở MWG;



- Bản cáo bạch Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 215/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở TCB;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2022.4 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 216/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở TCB;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.TPB.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 217/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở TPB;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 218/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở VPB;
- Bản cáo bạch Chứng quyền.VHM.VND.M.CA.T.2022.3 và Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 219/GCN-UBCK ngày 21/07/2022 của UBCKNN, mã chứng khoán cơ sở VHM;

(Chi tiết theo quyết định đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/07/2022 tại đường dẫn https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



ĐIỀU NGỌC TUẤN



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 5-7 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản giá dịch vụ, phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

VNDIRECT
WISDOM TO SUCCESS

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....

BẢN CÁO BẠCH

CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM – CTCP FPT

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 202/GCN-UBCK

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/7/2022)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
VNDIRECT**

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006)

NGÂN HÀNG LƯU KÝ

**NGÂN HÀNG CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM (BIDV) CHI NHÁNH HÀ
THÀNH**

(Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Trụ sở chính : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại : +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4600

Website : www.vndirect.com.vn

Từ ngày: ... / ... / 2022

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Điều Ngọc Tuấn

Điện thoại: +84 24 3972 4568

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2022.3
Mã chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	CTCP FPT
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu thực hiện	Kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng
Thời hạn	4,5 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Từ ngày 24/06/2022 - 30/06/2022
Ngày giao dịch cuối cùng	02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn	4,5 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này.
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	1.500.000.000 - 7.500.000.000 đồng
Giá chào bán	1.000 đồng - 5.000 đồng/chứng quyền
Tổng số lượng chào bán	3.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	3.000.000.000 - 15.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3831 5100

Fax: +84 24 3831 5100

Website: https://www.ey.com/en_vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHẬN TỔ RỦI RO	5
1.	Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền	5
2.	Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền	6
3.	Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở	7
4.	Các rủi ro khác	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..	8
1.	Tổ chức phát hành	8
2.	Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	11
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	11
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	11
3.	Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm	11
V.	THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	13
1.	Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm	13
1.1.	Giới thiệu về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm	13
1.2.	Quá trình hình thành và phát triển	14
1.3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	17
1.4.	Danh sách cổ đông của Công ty.....	30
1.5.	Các thông tin về Ban điều hành tổ chức phát hành.....	32
1.6.	Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực.....	36
2.	Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành.....	37
2.1.	Môi giới chứng khoán	37
2.2.	Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh.....	37
2.3.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	38
2.4.	Các chứng quyền mà công ty đã phát hành	38
3.	Tình hình tài chính.....	43
3.1.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	43
3.1.1.	Các khoản phải nộp theo luật định	43
3.2.	Tổng dư nợ vay	44
3.3.	Tình hình công nợ hiện nay	44
3.4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	46
VI.	CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	47
1.	Thông tin chung về chứng quyền	47

2.	Thông tin về chứng khoán cơ sở	48
2.1.	Thông tin về chứng khoán cơ sở	48
2.2.	Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	48
3.	Thời gian phân phối chứng quyền	49
4.	Đăng ký mua chứng quyền	49
4.1.	Xác định kết quả phân phối	49
4.2.	Giao dịch tiền cọc	50
4.3.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền	50
5.	Thực hiện chứng quyền	50
5.1.	Trường hợp thanh toán bằng tiền	50
5.2.	Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán	50
6.	Quyền của người sở hữu chứng quyền	51
7.	Điều chỉnh chứng quyền	52
8.	Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền	52
8.1.	Về thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức)	52
8.2.	Về thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư cá nhân)	53
9.	Hoạt động tạo lập thị trường	54
9.1.	Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường	54
9.2.	Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường	55
VII.	QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	56
1.	Quy trình quản trị rủi ro	56
1.1.	Nguyên tắc quản trị rủi ro	56
1.2.	Trách nhiệm của các Bộ phận trong công tác quản trị rủi ro	56
1.3.	Các phương pháp xác định và đo lường rủi ro	58
2.	Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến	58
2.1.	Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền	58
2.2.	Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền	58
2.3.	Nguyên tắc thực hiện tổng quát	59
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	62
1.	Ngân hàng lưu ký	62
2.	Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành	62
3.	Tổ chức kiểm toán	62
4.	Tổ chức tư vấn	62
IX.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	63
X.	CAM KẾT	64

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Chúng tôi không đảm bảo về bất cứ sự nghiên cứu, điều tra nào liên quan tới hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có bảo đảm như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền có bảo đảm trên thị trường và các chứng quyền có bảo đảm này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan

- Rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sát nhập, giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền có bảo đảm sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy trước ngày đáo hạn.

- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cần trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền có bảo đảm khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên Tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền có bảo đảm và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có bảo đảm có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm: do chứng quyền có bảo đảm có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có bảo đảm có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền có bảo đảm sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền có bảo đảm. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm. Sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra giá của chứng quyền có bảo đảm còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền có bảo đảm. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền có bảo đảm theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền có bảo đảm thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm miễn là hạn mức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- **Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền có bảo đảm ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền có bảo đảm đó. Thanh khoản của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền có bảo đảm sẽ sôi động.

- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

- Chứng quyền đóng vai trò công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

Lưu ý về thuế

Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Theo Công văn số 1468/BTC-CST của Bộ tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm:

Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn:

Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi.

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn so với việc chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn. Chi tiết xem tại mục VI.8. Trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư bị lỗ khi thuế phát sinh nhiều hơn lợi ích

nhận được từ chứng quyền. Khi đó, tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền tại ngày đáo hạn.

Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế Việt Nam, thị trường chứng khoán Việt Nam, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng quyền và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.

Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và (hoặc) tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình hoạt động có sự thay đổi quy định về luật pháp, hoặc không tuân thủ đúng quy định về luật pháp, hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện tụng từ các bên liên quan dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Bà Phạm Minh Hương	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Vũ Long	Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc
Bà Vũ Nam Hương	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Bà Hoàng Thúy Nga	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn

Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền) là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2015/NĐ-CP).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua (đối với chứng quyền mua) chứng khoán cơ sở (cổ phiếu) cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện (chỉ số thực hiện) thấp hơn giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Năm 2021, làn sóng COVID-19 lần thứ 4 khiến nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, các chỉ số chính của nền kinh tế đều sụt giảm, sức mua của người dân giảm mạnh, đời sống bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Trong khi biến thể Delta và sau đó là biến thể Omicron khiến nhiều nước trên thế giới “chao đảo”, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương, đặc biệt, quý IV có sự hồi phục đáng kể.

Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tính chung cả năm 2021, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ đóng góp 22,23%. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 12,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,86%; khu vực dịch vụ chiếm 40,95%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,83%.

Làn sóng dịch COVID-19 lần thứ tư bùng phát đã “chặt đứt” chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Khi đó, nhiều chuyên gia và các cơ quan chuyên môn tỏ rõ sự “sốt ruột” cho mục tiêu tăng trưởng của cả năm. Tuy nhiên, những lo lắng đó đã được thay bằng cảm xúc vỡ òa khi kết thúc năm 2021, xuất khẩu lại thêm một lần làm nên kỳ tích.

Với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cả năm ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước, không những xuất khẩu đã “xô đổ” kỷ lục 282,65 tỷ USD của cả năm 2020, mà còn đưa Việt Nam trở thành nền kinh tế có quy mô xuất khẩu đứng thứ 22 trên thế giới. Theo nhiều chuyên gia kinh tế, với kết quả đáng khích lệ này, xuất khẩu sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng cho nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 và tạo ra nhiều tiềm năng cho các DN thúc đẩy xuất khẩu trong thời gian tới.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường Chứng khoán Việt Nam vẫn còn dư địa để tăng trưởng

Năm 2021, VN-Index tăng trưởng hơn 35% so với thời điểm cuối năm 2020, lọt top 7 chỉ số tăng mạnh nhất thế giới trong năm 2021. Ngoài ra, các động lực tăng trưởng như sự phục hồi nền kinh tế, động lực FOMO (sợ bỏ lỡ) và dòng tiền mạnh mẽ của các nhà đầu tư cá nhân trong nước sẽ hỗ trợ xu hướng tăng của thị trường chứng khoán được duy trì. VNDIRECT kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ đạt mức 1700-1750 điểm trong năm 2022; trên cơ sở P/E khoảng 16 -16,5 lần và tăng trưởng lợi nhuận 23% so với cùng kỳ. Rủi ro của thị trường gồm lãi suất tiền gửi cao hơn dự kiến có thể đảo ngược dòng vốn trong nước và sự gia tăng nguồn cung cổ phiếu mới từ đợt tăng vốn cổ phần mạnh mẽ gần đây. VNDIRECT kỳ vọng duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận năm tài chính 2022 ở mức 23% nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của nhóm doanh nghiệp xuất khẩu, dầu khí và bất động sản. Do đó, chúng tôi đánh giá định giá thị trường đã về mức hấp dẫn với tầm nhìn trong dài hạn và thị trường sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân trong bối cảnh lãi suất tiền gửi ở mức thấp hiện nay.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

- **Tỷ suất sinh lợi cao:** Chứng quyền có bảo đảm có đòn bẩy cao nên giá biến động mạnh theo giá chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư có thể thu được lợi nhuận lớn từ việc nhận định đúng xu hướng của giá chứng khoán cơ sở.

Ví dụ: Ngày 21/02/2021, VNDIRECT chào bán chứng quyền mua mã CXYZ2101 dựa trên cổ phiếu XYZ với mức giá 15.000 đồng/chứng quyền. Giá hiện tại của XYZ là 200.000 đồng, tỷ lệ chuyển đổi 1:1 và giá thực hiện 200.000 đồng. Nhà đầu tư (NĐT) A mua 1.000 chứng quyền CXYZ2101. Mức phí NĐT A phải trả là: $1.000 \times 15.000 = 15.000.000$ đồng

- Giá sử giá cổ phiếu XYZ tăng lên 250.000 đồng/cp
- Số lãi của NĐT mua chứng quyền CXYZ2101: $1.000 \times (250.000 - (200.000 + 15.000)) = 35.000.000$ đồng, tỷ suất lợi nhuận là 133%
- Nếu NĐT sử dụng 15.000.000 đồng mua cổ phiếu XYZ (mua được 75 cổ phiếu) thì khi giá tăng lên 250.000 số tiền lãi là: $(250.000 - 200.000) \times 75 = 3.750.000$ đồng, tỷ suất lợi nhuận 25%

Như ví dụ trên giá cổ phiếu XYZ chỉ tăng 25% nhưng NĐT nắm giữ chứng quyền mua đã sinh lời 133% cho thấy tỷ suất sinh lợi cao.

- Mức lỗ tối đa bằng với phí mua chứng quyền. NĐT nắm giữ chứng quyền mua có thể thu được lợi nhuận lớn khi giá chứng khoán cơ sở tăng giá nhưng chỉ chịu lỗ tối đa bằng với phần phí mua chứng quyền nếu như giá chứng khoán cơ sở giảm mạnh không theo dự kiến. Như ví dụ trên, nếu giá cổ phiếu XYZ giảm về chỉ còn 100.000 đồng/cp, với 1.000 chứng quyền thì NĐT chịu lỗ tối đa 15.000.000 đồng trong khi đó nếu nắm giữ 1.000 cổ phiếu XYZ thì NĐT chịu lỗ 50.000.000 đồng và có thể nhiều hơn nếu như giá cổ phiếu XYZ tiếp tục giảm.

- Vốn đầu tư thấp so với mua chứng khoán cơ sở: NĐT thay vì phải bỏ ra một số tiền lớn để mua chứng khoán cơ sở, NĐT có thể mua chứng quyền với mức vốn bỏ ra chỉ bằng một phần nhỏ nhưng vẫn có thể hưởng lợi từ việc tăng giá của chứng khoán cơ sở. Như ví dụ bên trên, NĐT có thể mua 1.000 chứng quyền mua với vốn 15.000.000 đồng và vẫn hưởng lợi từ việc giá cổ phiếu XYZ tăng, thay vì mua 1.000 cổ phiếu XYZ với vốn 200.000.000 đồng.

- Không giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: chứng quyền có bảo đảm thanh toán tại ngày đáo hạn bằng tiền mặt do đó nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua chứng quyền của những cổ phiếu đã hết room ngoại.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Giới thiệu về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
Tên giao dịch quốc tế	VNDIRECT Securities Corporation
Tên viết tắt	VNDIRECT
Trụ sở chính	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Điện thoại	+84 24 3972 4568
Fax	+84 24 3972 4600
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Đà Nẵng	Phòng 7-8-9, tầng 3, tòa nhà Bưu Điện, 155 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng
Chi nhánh Vinh	Số 1, Đại lộ Lê-nin TP.Vinh, Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Tầng 3 Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Bình Dương	Tầng 18 tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Thành phố Bình Dương
Chi nhánh Quảng Ninh	Số 29 - 31 Đường 25/4, Phường Hồng Gai, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Nam Định	Số 5 Đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, TP Nam Định
Phòng Giao dịch Lê Văn Lương	Tầng 3, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Phòng Giao dịch Lò Đúc	Số 97 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Phòng Giao dịch Văn Cao	Số 22 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Phòng Giao dịch Sa La

Số 151 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông,
Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Website

www.vndirect.com.vn

Logo

VNDIRECT
A VIETNAM COMPANY

Giấy CNĐKKD

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 05/05/2022.

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006, Giấy phép điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2021.

Đại diện theo pháp luật

Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Vũ Nam Hương – Giám đốc Tài chính

Vốn điều lệ

12.178.440.090.000 đồng (Mười hai nghìn, một trăm bảy mươi tám tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngành nghề kinh doanh chính

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Dịch vụ tài chính
- Tư vấn và quản lý tài sản
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
- Ngân hàng đầu tư
- Lưu ký chứng khoán

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

VNDIRECT được thành lập năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở KHĐT TP.Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Đến nay, VNDIRECT có vốn điều lệ là 12.178,440 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

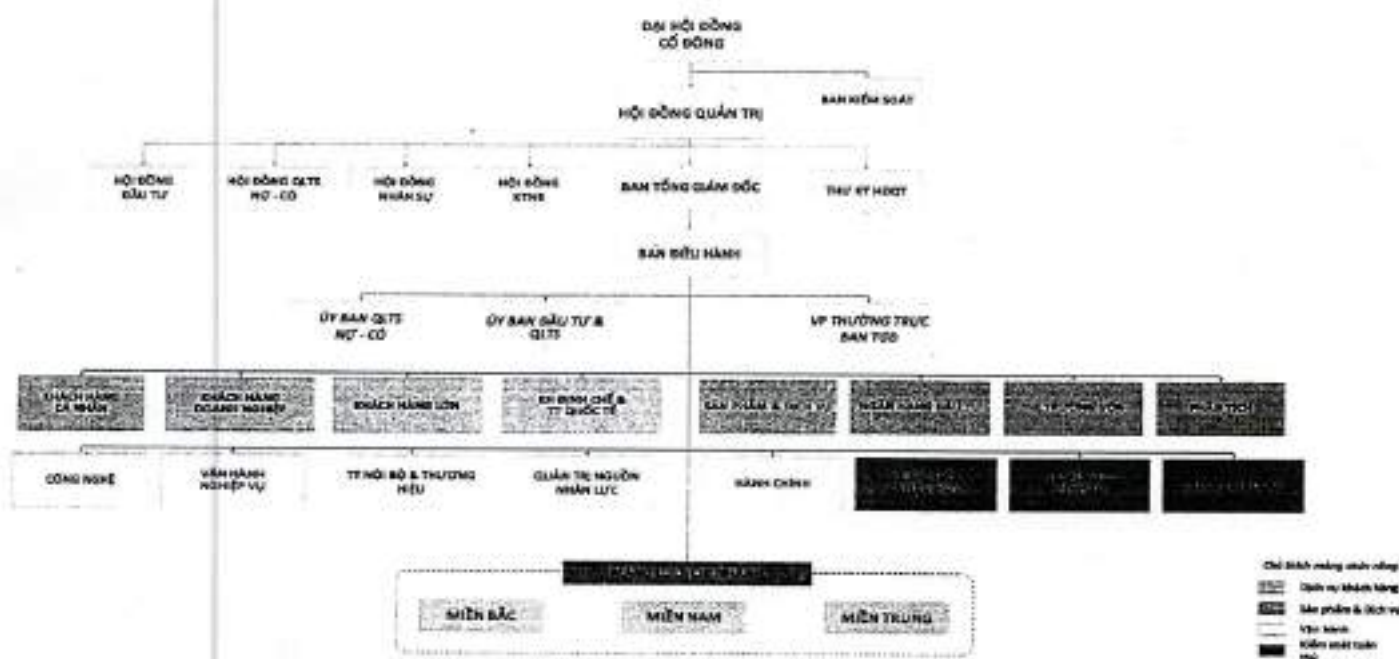
- Năm 2006 VNDIRECT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.
- Năm 2007 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.

	<p>Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.</p> <p>Thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.</p>
Năm 2008	VNDIRECT đầu tư nền tảng công nghệ riêng, tự phát triển hệ thống Core system và tạo tiền đề đầu tiên cho nền tảng số của VNDIRECT. Đây cũng là năm công ty hạch toán lỗ hoạt động vì các rủi ro của hoạt động tự doanh và công ty thay đổi nền tảng hoạt động hướng tới tập trung vào mảng dịch vụ giao dịch và khách hàng cá nhân.
Năm 2009	VNDIRECT đi đầu trong việc tạo ra các sản phẩm đột phá mới trên thị trường, tiền đề đầu tiên cho các sản phẩm tương lai và quyền chọn, hoạt động cho vay margin, và các công cụ tài chính hỗ trợ cho giao dịch.
Năm 2010	Công ty tăng vốn điều lệ hai lần từ 300 lên 450 và lên 1.000 tỷ đồng vào cuối năm.
Năm 2011	Lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn giao dịch HNX. Công ty bắt đầu tập trung xây dựng nền móng đầu tiên cho hoạt động Môi giới giao dịch chứng khoán cho khách hàng cá nhân.
Năm 2012	Công ty ra mắt cổng kết nối FIX Bloomberg, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Công ty cũng ký kết hợp tác phát triển hoạt động phân tích để cung cấp tới khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với CIMB.
Năm 2014	VNDIRECT tăng vốn điều lệ lên gần 1.550 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.900 tỷ đồng và trở thành 1 trong 3 công ty chứng khoán có vốn lớn nhất trên sàn. Công ty tập trung vào hoạt động giao dịch môi giới và cho vay margin, xây dựng nền tảng quản trị rủi ro của hoạt động này và giúp Công ty mở rộng được thị trường thu hút khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán.
Năm 2015	VNDIRECT lọt TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn và được vinh danh là 1 trong 3 công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015.
Năm 2016	VNDIRECT dẫn đầu thị trường về số tài khoản cá nhân và tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng lọt TOP 15 công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016, TOP 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
Năm 2017	VNDIRECT nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chuyển sàn giao dịch cổ phiếu VND từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán HOSE. VNDIRECT là công ty chứng khoán có hiệu quả hoạt động trên vốn tốt nhất trong các công ty chứng khoán.
Năm 2018	VNDIRECT được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi tăng vốn lên 2.204,3 tỷ đồng, trở thành Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 3 trên thị trường. Công ty tiếp tục chuyển dịch nền tảng hoạt động kinh doanh ngân hàng số, và kết nối với các thị trường khách hàng cá nhân trong khu vực thông qua hệ sinh thái mở Open API.
Năm 2019	VNDIRECT dẫn đầu về Giá trị giao dịch cũng như Khối lượng giao dịch của sản phẩm Chứng quyền trên thị trường. Là Công ty đạt thị phần môi giới cao nhất trên sàn UPCOM – 9,66%. Ra mắt nền tảng dịch vụ khách hàng điện tử Myaccount.
Năm 2020	VNDIRECT cán mốc 100,000 tài khoản mở mới trong năm 2020, chiếm tới 40% tài khoản mở mới toàn thị trường. Là công ty tiên phong trong ngành đưa định danh điện tử eKYC vào quy trình mở tài khoản trực tuyến. Ra mắt sản phẩm tích sản hưu trí và chuyên trang hỗ trợ thông tin cổ phiếu Dstock.

- Năm 2021 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 4.349.446.870.000 đồng. Đầu năm 2021, Công ty ra mắt luồng mở tài khoản đầu tư theo DGO dành cho Khách hàng có nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản theo con đường DGO ở VNDIRECT. Đây là điểm khởi đầu quan trọng trong hành trình trải nghiệm của khách hàng với hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đầu tư của VNDIRECT và cũng là điểm khởi đầu giúp cho VNDIRECT nhận diện đúng nhu cầu, chăm sóc khách hàng được chu đáo, hiệu quả.
- Năm 2022 Tháng 2/2022, Công ty được UBCKNN chấp thuận tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:0,8 nhằm mở rộng các hoạt động cho vay ký quỹ, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường vốn và tăng năng lực hoạt động bảo lãnh phát hành. Sau phát hành, VNDIRECT có vốn điều lệ trên 12.178 tỷ đồng và trở thành một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường.

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Tính đến ngày 25/04/2022, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:



1.3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

1.3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Vũ Long	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc
Ông Vũ Hiền	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Việt Anh	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Mai Hữu Đạt	Thành viên HĐQT độc lập

1.3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Bà Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm Soát
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên BKS

1.3.4. Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm 04 thành viên, điều hành công việc hàng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được HĐQT phân công; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Vũ Long	Quyền Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Bà Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính
Bà Trần Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng

1.3.5. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc của Công ty bao gồm 03 người. Thành viên Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ông Nguyễn Vũ Long	Quyền Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Bà Vũ Nam Hương	Giám đốc Tài chính
Ông Nguyễn Duy Khoa	Phó Tổng giám đốc

1.3.6. Các hội đồng và bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị

1.3.6.1. Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư có quyền và trách nhiệm quyết định, thực hiện các công việc/hoạt động sau đây:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, bảo lãnh phát hành, cho vay của Công ty đối với các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được quy định tại Điều lệ;

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh nguồn vốn của Công ty;
- Thay mặt HĐQT phê duyệt các nguyên tắc về phân bổ vốn, kinh doanh nguồn vốn của Công ty;
- Thay mặt HĐQT thẩm định, phê duyệt việc góp vốn hoặc mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp chưa niêm yết/đăng ký giao dịch hoặc chứng khoán đã niêm yết/đăng ký giao dịch nhưng không phải là hoạt động kinh doanh/tự doanh ngắn hạn thông thường;
- Quyết định, phê duyệt các giao dịch, hoạt động đầu tư không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT mà chưa được phân quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Ban Tổng giám đốc thấy cần thiết có ý kiến của các thành viên của Hội đồng Đầu tư;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

1.3.6.2. Hội đồng quản lý tài sản nợ - có

Hội đồng quản lý tài sản nợ - có có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đề ra các chiến lược đối với cơ cấu Bảng cân đối Tài sản (cả nội và ngoại bảng) nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận trong khẩu vị rủi ro của VNDIRECT.
- Phê duyệt các chính sách quản trị rủi ro trên Bảng cân đối Tài sản phù hợp với chiến lược kinh doanh và mục tiêu lợi nhuận, định kỳ kiểm tra mức độ tuân thủ của các hạn mức rủi ro. Phê duyệt các hạn mức, giới hạn về danh mục đầu tư, hệ số cân đối vốn của VNDIRECT nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh.
- Quản lý rủi ro thanh khoản và các yêu cầu lưu chuyển tiền tệ của VNDIRECT một cách liên tục, có tính đến lưu chuyển tiền tệ cộng dồn từ lợi nhuận và lưu chuyển tiền tệ dự báo, phát sinh từ tăng trưởng tiền gửi, cho vay, các hoạt động đầu tư dự kiến. Quản lý rủi ro thị trường đối với các biến động về giá cổ phiếu, trái phiếu, tỷ giá và lãi suất.
- Chỉ đạo việc xây dựng, phê duyệt và triển khai các chính sách, đảm bảo thúc đẩy hiệu quả kinh doanh cho các Đơn vị, cải thiện việc quản trị khả năng sinh lời theo sản phẩm, Khối Kinh doanh và Khách hàng, xác định thời hạn và mức độ thay đổi lãi suất đối với các sản phẩm huy động và cho vay của VNDIRECT.

1.3.6.3. Hội đồng nhân sự

Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Nhân sự bao gồm:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự của Công ty;
- Quyết định các vấn đề về chiến lược nhân sự của Công ty trong từng thời kỳ;
- Phê duyệt cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Công ty;
- Phê duyệt các chế độ, chính sách nhân sự, cơ chế lương thưởng, chế độ phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên của Công ty; Thay mặt cho HĐQT quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Thay mặt HĐQT quyết định việc ký luật lao động đối với các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc các cán bộ nhân viên khác của Công ty khi thấy cần thiết;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

1.3.6.4. Hội đồng Kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ có trách nhiệm:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng giám nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ các hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

1.3.6.5. Thư ký Hội đồng quản trị

Thư ký HĐQT có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

1.3.7. Các khối /ban trực thuộc Ban Tổng giám đốc/Ban điều hành và Đơn vị trực thuộc

1.3.7.1. Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - có

Ủy Ban quản lý tài sản nợ - có có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu và đề ra các chiến lược đối với cơ cấu Bảng cân đối Tài sản (cả nội và ngoại bảng) nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận trong khẩu vị rủi ro của VNDIRECT.
- Phê duyệt các chính sách quản trị rủi ro trên Bảng cân đối Tài sản phù hợp với chiến lược kinh doanh và mục tiêu lợi nhuận, định kỳ kiểm tra mức độ tuân thủ của các hạn mức rủi ro. Xây dựng các văn bản chế độ liên quan đến chính sách quản lý tài sản nợ có. Phê duyệt các ngưỡng cảnh báo (nếu cần thiết), hạn mức, giới hạn về danh mục đầu tư, hệ số cân đối vốn của VNDIRECT nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh.
- Quản lý rủi ro thanh khoản và các yêu cầu lưu chuyển tiền tệ của VNDIRECT một cách liên tục, có tính đến lưu chuyển tiền tệ cộng dồn từ lợi nhuận và lưu chuyển tiền tệ dự báo, phát sinh từ tăng trưởng tiền gửi, cho vay, các hoạt động đầu tư dự kiến.
- Quản lý rủi ro thị trường đối với các biến động về giá cổ phiếu, trái phiếu, tỷ giá và lãi suất.
- Chỉ đạo việc xây dựng, phê duyệt và triển khai các chính sách, đảm bảo thúc đẩy hiệu quả kinh doanh cho các Đơn vị, cải thiện việc quản trị khả năng sinh lời theo sản phẩm, Khối Kinh doanh và Khách hàng, xác định thời hạn và mức độ thay đổi lãi suất đối với các sản phẩm huy động và cho vay của VNDIRECT.
- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát việc tuân thủ các quy định/ quy trình liên quan tới hoạt động kinh doanh của Khối kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả tối ưu và tuân thủ các quy định của VNDIRECT cũng như của UBCKNN và các bộ ngành có liên quan. Đánh giá cơ cấu bảng tổng kết tài sản nợ- có dựa trên kịch bản thị trường, lập kế hoạch cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn trong ngắn hạn và dài hạn. Phân tích và đưa ra các giải pháp về công tác nguồn vốn- sử dụng vốn theo định kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo kế hoạch kinh doanh.
- Quản lý cơ chế điều hành vốn nội bộ, đưa ra các quyết định chiến lược về quản lý biên độ lãi ròng (NIM) và tái cấu trúc danh mục
- Xử lý các trường hợp vượt/vi phạm hạn mức đầu tư.

1.3.7.2. Ủy ban Đầu tư và Quản lý Tài sản

Ủy ban Đầu tư và Quản lý tài sản có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản của Công ty, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm, trung và dài hạn của của VNDIRECT và các công ty thành viên.
- Xây dựng năng lực kinh doanh và quản trị trong lĩnh vực đầu tư và quản lý tài sản của VNDIRECT và các công ty thành viên.

1.3.7.3. Văn phòng thường trực Ban Tổng giám đốc

Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành quản lý kinh doanh, quản trị rủi ro và các hoạt động khác trong thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc;

Xây dựng, phát triển và quản lý kênh Cộng tác viên;

Xây dựng và quản lý mạng lưới chi nhánh (POS network);

Quản lý kinh doanh đối với công tác thúc đẩy bán và chất lượng kênh bán.

1.3.7.4. Khối khách hàng cá nhân

Xây dựng danh mục tài sản và năng lực dịch vụ quản lý tài sản cho mọi đối tượng nhà đầu tư cá nhân với các mục tiêu khác nhau;

Cung cấp đúng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng:

- DGO: Đồng hành với khách hàng kiến tạo con đường hướng tới sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư.
- DA: Đồng hành với khách hàng trong quá trình đầu tư và giao dịch chứng khoán hướng tới xây dựng cho khách hàng năng lực lựa chọn cơ hội đầu tư, quản lý danh mục đầu tư.
- BA: Xây dựng được đội ngũ chuyên gia mỗi giới có năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư và ủy thác quản lý tài khoản đầu tư chứng khoán.

Kiến tạo đội ngũ có năng lực phát triển, đào tạo và huấn luyện đội ngũ hành nghề tư vấn tài chính cá nhân (FHC);

Kiến tạo nền tảng hành nghề cho những người muốn hành nghề dịch vụ tài chính cá nhân độc lập (DWA).

1.3.7.5. Khối khách hàng doanh nghiệp

Khối Khách hàng doanh nghiệp phụ trách công tác thiết lập và bảo vệ quan hệ với các khách hàng doanh nghiệp và là cầu nối nhu cầu của khách hàng với năng lực cung cấp dịch vụ của VNDIRECT.

Xây dựng quan hệ với nhóm khách hàng:

- Chăm sóc quan hệ khách hàng và đảm bảo năng lực cạnh tranh và uy tín dịch vụ của VNDIRECT để tối đa hóa cơ hội kinh doanh trên quan hệ khách hàng;

- Nhận diện nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng doanh nghiệp, kết hợp với các bộ phận sản phẩm dịch vụ xây dựng quan hệ kinh doanh tin tưởng với khách hàng ở các cấp liên quan;
- Xây dựng và thiết lập mối quan hệ giữa lãnh đạo cấp cao của VNDIRECT và lãnh đạo cấp cao của KHDN để nâng cao khả năng cung cấp dịch vụ và quan hệ kinh doanh bền vững;
- Cập nhật hồ sơ khách hàng và quá trình tương tác với khách hàng trong suốt thời gian quan hệ kinh doanh.

Quản lý danh mục khách hàng:

- Lập ngân sách hoạt động và kế hoạch kinh doanh hàng năm của từng khách hàng trong danh sách khách hàng mục tiêu và khách hàng có quan hệ kinh doanh trong phạm vi được phân công;
- Đảm bảo kế hoạch kinh doanh được thực hiện theo đúng mục tiêu và ngân sách được phê chuẩn;
- Phối hợp với các bộ phận sản phẩm để đảm bảo năng lực cung cấp dịch vụ và giám sát hiệu quả và chất lượng sử dụng sản phẩm dịch vụ của khách hàng;
- Thường xuyên liên lạc, tìm hiểu, khai thác các nhu cầu mới của các Khách hàng trong danh mục và giới thiệu sản phẩm của VNDIRECT;
- Là đầu mối về quan hệ khách hàng theo phân khúc quản lý, làm việc với các bộ phận và triển khai sản phẩm để cung cấp cho khách hàng các giải pháp dịch vụ phù hợp;
- Kiểm tra, giám sát, cập nhật thông tin liên quan về khách hàng, tình hình kinh doanh, tình hình thị trường nhằm phục vụ công tác quản lý tài khoản, đề xuất giải pháp thích hợp, đánh giá, thẩm định và chăm sóc Khách hàng;
- Truyền thông và cập nhật chính sách, quy định, sản phẩm, dịch vụ mới của VNDIRECT cho Khách hàng;
- Quản lý hồ sơ dự án của khách hàng và tính bảo mật thông tin, nguyên tắc bức tường lửa để tránh các rủi ro xung đột lợi ích và liên quan.

Phát triển tìm kiếm khách hàng mới:

- Tìm kiếm và xây dựng và thiết lập quan hệ với nhóm KHDN nằm trong mục tiêu tiếp cận của Khối;
- Chủ động tìm kiếm thông tin và cơ hội hợp tác với các đối tác tiềm năng phù hợp với các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho KHDN;
- Xây dựng mạng lưới các đơn vị tư vấn, các công ty chứng khoán, kiểm toán, ngân hàng, các tổ chức tư vấn độc lập để có thể nâng cao khả năng tiếp cận doanh nghiệp mới.

1.3.7.6. Khối khách hàng lớn

Tìm kiếm, thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối tác với các khách hàng có tiềm lực tài chính và có nhu cầu đầu tư vốn (buy-side) trên thị trường vốn;

Quản lý quan hệ và xây dựng phân khúc khách hàng (Client Management and Segmentation);

Xây dựng và quản lý quan hệ khách hàng lớn (Prime Client Managements);

Xây dựng khách hàng mục tiêu (Target market);

Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện tìm kiếm thương vụ (Deal Origination);

Xây dựng/phát triển năng lực và thực thi dự án (Deal Execution);

Xây dựng chính sách khách hàng.

1.3.7.7. Khối khách hàng Định chế và Thị trường quốc tế

Khối khách hàng định chế và thị trường quốc tế chịu trách nhiệm phát triển kinh doanh và duy trì mối quan hệ với các khách hàng định chế tài chính trong và ngoài nước bao gồm các đối tượng khách hàng: Ngân hàng, Bảo Hiểm, Công ty quản lý Quỹ, Quỹ đầu tư, Công ty chứng khoán, và các loại hình Công ty đầu tư khác nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Khối, bao gồm:

Phát triển khách hàng:

- Phát triển khách hàng định chế tài chính là các ngân hàng trong và ngoài nước nhằm mục đích mở rộng hạn mức tín dụng cho VNDIRECT, phục vụ cho hoạt động kinh doanh tiền tệ và quản lý bảng cân đối, đồng thời thực hiện kết nối hợp tác bán chéo các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng trên kênh của VNDIRECT và ngược lại, hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ tài chính của VNDIRECT;
- Phát triển nhóm khách hàng Công ty quản lý quỹ, Quỹ đầu tư Chứng khoán, Công ty chứng khoán nước ngoài, tổ chức giao dịch chứng khoán lớn trong và ngoài nước, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nhằm mục đích cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán Khách hàng tổ chức của VNDIRECT, tạo nguồn thu phí giao dịch;
- Phát triển nhóm khách hàng là các Công ty bảo hiểm, các Công ty quản lý quỹ, Quỹ đầu tư chứng khoán nhằm mục đích kết nối hợp tác kinh doanh để thực hiện phân phối và hoàn thiện bộ sản phẩm dịch vụ quản lý tài sản, thực hiện chiến lược trở thành công kết nối nền tảng thanh toán và sản phẩm tài chính của VNDIRECT.

Duy trì và mở rộng mối quan hệ khách hàng:

- Duy trì, cập nhật các đầu mối trong ban lãnh đạo và các phòng ban liên quan tại các tổ chức định chế và phi định chế đang có quan hệ kinh doanh sử dụng dịch vụ của VNDIRECT;
- Đề xuất và thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng theo định hướng phát triển kinh doanh của Công ty.

Phân phối các sản phẩm của VNDIRECT trên kênh khách hàng của Khối:

- Tham gia đóng góp ý kiến cho các cấu trúc sản phẩm trong các giao dịch cơ cấu tăng vốn của Khối Ngân hàng đầu tư về nhu cầu đầu tư của nhóm khách hàng Khối đang phụ trách;
- Thực hiện chào bán và phân phối các sản phẩm trái phiếu, cổ phiếu, cổ phần được sản xuất từ Khối Ngân hàng đầu tư cho đối tượng khách hàng của Khối.

Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán:

- Dịch vụ giao dịch chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu trên thị trường cơ sở, phái sinh);
- Dịch vụ tiếp cận doanh nghiệp (Corporate access);
- Dịch vụ nghiên cứu phân tích chứng khoán.

1.3.7.8. Khối sản phẩm và dịch vụ

Cung cấp các sản phẩm đầu tư:

Quản lý quỹ đầu tư đại chúng:

- Quỹ mở cổ phiếu VNDAF
- Quỹ mở trái phiếu VNDBF
- Chứng chỉ quỹ đầu tư chủ động VND
- Các loại hình quỹ đại chúng khác: ETF, quỹ đóng niêm yết

Quản lý đầu tư các công ty tư nhân (PE)

- Quỹ thành viên

Quản lý danh mục đầu tư:

- Quản lý danh mục theo chiến lược xác định sẵn
- Quản lý danh mục chuyên biệt (SMA)
- Quản lý danh mục toàn phần
- Quản lý danh mục theo chỉ định

Báo cáo phân tích chuyên sâu

Báo cáo phân tích chuyên sâu dự án, cơ hội đầu tư (due dilligence).

Cung cấp dịch vụ đầu tư cho các khách hàng cá nhân và tổ chức với mục tiêu sinh lời trong tương lai, gia tăng vốn cho khách hàng:

Dịch vụ quản lý các quỹ đầu tư, bao gồm các quỹ đầu tư đại chúng, các quỹ thành viên;

Dịch vụ quản lý các danh mục đầu tư;

Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

1.3.7.9. Khối ngân hàng đầu tư

Thiết lập, duy trì và khai thác hiệu quả các mối quan hệ với với nhóm khách hàng doanh nghiệp đã, đang và sẽ sử dụng các dịch vụ ngân hàng đầu tư trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn khách hàng mục tiêu do Khối đề xuất và được Ban lãnh đạo phê duyệt từng thời kỳ;

Tư vấn các sản phẩm ngân hàng đầu tư (mua bán doanh nghiệp, phát hành vốn, tư vấn tài chính, dịch vụ giao dịch chứng khoán cho các cổ đông) phù hợp với yêu cầu của từng khách hàng doanh nghiệp trong từng giai đoạn cụ thể;

Tìm kiếm, thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối tác với các KHDN có tiềm lực tài chính và nhu cầu đầu tư vốn (buy-side) trên thị trường vốn;

Xây dựng khách hàng mục tiêu (Target market);

Xây dựng năng lực cung cấp gói sản phẩm dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm danh mục sản phẩm (IB capacity);

Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện tìm kiếm thương vụ (Deal Origination);

Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện cấu trúc và hợp tác thương vụ (Deal Syndication);

Xây dựng/phát triển năng lực và thực thi dự án (Deal Execution);

1.3.7.10. Khối thị trường vốn

Quản lý nguồn vốn:

- Chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn của công ty phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm: nguồn vốn tín dụng; phát hành trái phiếu nợ, nguồn vốn huy động từ cổ đông và nguồn vốn từ các sản phẩm huy động vốn khác của công ty;
- Đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn của công ty cho các hoạt động kinh doanh đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển.
- Đầu tư nguồn vốn:
- Thực hiện hoạt động giao dịch đảm bảo thanh khoản trên thị trường tiền tệ; Kinh doanh cơ hội biến động lãi suất/ tỷ giá trên thị trường tiền tệ thông qua các giao dịch tiền gửi, tiền vay (Funding&Gapping); Kinh doanh các sản phẩm cấu trúc về lãi suất, tỷ giá trên thị trường;
- Chịu trách nhiệm quản lý hiệu quả danh mục các tài sản đầu tư của công ty bao gồm: Danh mục cổ phiếu, Danh mục trái phiếu, Danh mục Chứng khoán phái sinh (Chứng quyền có bảo đảm, Hợp đồng tương lai chỉ số, ETF...).

1.3.7.11. Khối phân tích

Xây dựng cơ sở dữ liệu phân tích:

- Thu thập, xử lý thông tin nhằm mục đích xây dựng cơ sở dữ liệu và đưa ra dự báo về kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán (TTCK), doanh nghiệp đang niêm yết/chưa niêm yết;
- Xây dựng các sản phẩm (mô hình, công cụ) có liên quan đến nền tảng dữ liệu thông tin (data-driven products);
- Xây dựng sản phẩm phân tích phục vụ cho kênh Khách hàng tổ chức (KHTC) và kênh Khách hàng cá nhân (KHCN):

- Xây dựng các sản phẩm báo cáo phân tích phục vụ cho nhu cầu đầu tư của KHTC và KHCN;
- Xây dựng các quy chuẩn về chất lượng (code of standards) và quy trình kiểm tra chất lượng của các sản phẩm báo cáo;
- Trình bày và giải đáp thắc mắc của KHTC và KHCN những đề xuất/khuyến nghị trong phạm vi trách nhiệm của Khối;
- Xây dựng và duy trì quan hệ với doanh nghiệp trên TTCK nhằm thu thập thông tin và hỗ trợ cho các hoạt động tiếp cận (corporate access) của KHTC;
- Đào tạo chuyên viên Phân tích:
- Phát triển đội ngũ chuyên viên phân tích có chuyên môn, đạo đức và năng lực phù hợp với quy mô và tốc độ phát triển của thị trường và yêu cầu của công ty;
- Hỗ trợ Trung tâm Đào tạo phát triển tri thức đầu tư chứng khoán cho khách hàng và nội bộ.

1.3.7.12. Khối công nghệ

Xây dựng năng lực cốt lõi bao gồm: Thiết kế giải pháp công nghệ cho lĩnh vực tài chính (Fintech Business Solution); Khả năng phát triển phần mềm; và nhanh chóng đưa sản phẩm công nghệ ra thị trường (Time-to-market);

Tham mưu tư vấn chiến lược cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về vấn đề chiến lược công nghệ:

- Nghiên cứu mở rộng, quản lý phát triển và khai thác quan hệ hợp lực với các đối tác trên thị trường;
- Nghiên cứu giải pháp công nghệ mới phù hợp với định hướng phát triển chung của Công ty;

Phân tích và thiết kế giải pháp công nghệ đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ;

Vận hành hệ thống, xử lý sự cố;

Tối ưu hóa hệ thống thường xuyên.

1.3.7.13. Khối vận hành nghiệp vụ

Tham mưu cho Hội đồng quản trị để xây dựng và tổ chức thực hiện các công việc của khối Vận hành nghiệp vụ;

Thiết kế, quản trị và kiểm soát các rủi ro của các hoạt động vận hành, bao gồm:

- Vận hành khách hàng
- Vận hành sản phẩm dịch vụ
- Vận hành giao dịch

Xây dựng năng lực số hóa vận hành kinh doanh của VNDIRECT để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng liên tục trong tương lai;

Tổ chức triển khai thực hiện:

- Vận hành các hoạt động cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VNDIRECT tới khách hàng.
- Vận hành nghiệp vụ thị trường vốn
- Vận hành nghiệp vụ Kế toán nội bộ
- Đào tạo nguồn lực cho các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của VNDIRECT

1.3.7.14. Khối truyền thông nội bộ và thương hiệu

Truyền thông nội bộ:

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ trên các kênh thống nhất trong Công ty
- Truyền đạt chủ trương, chính sách của các cấp lãnh đạo đến với toàn thể cán bộ nhân viên;
- Tăng hiệu quả hoạt động truyền thông nội bộ giúp cán bộ nhân viên hiểu rõ giá trị thương hiệu và triết lý kinh doanh của Công ty;
- Tập trung quản lý thông tin kết nối trong nội bộ Công ty, từ đó tạo nên môi trường thông tin xuyên suốt, chuyên nghiệp và lành mạnh trên toàn hệ thống;
- Tiếp nhận các đóng góp, ý kiến, ý tưởng của các cá nhân và tập thể trong Công ty.

Xây dựng thương hiệu:

- Xây dựng chiến lược PR thương hiệu và kế hoạch triển khai truyền thông thương hiệu theo từng giai đoạn;
- Tổ chức, quản lý các chương trình quảng bá thương hiệu và các sự kiện truyền thông;
- Xây dựng, phát triển và duy trì mối quan hệ với các cơ quan, đối tác truyền thông;

1.3.7.15. Khối quản trị nguồn nhân lực

Tham mưu xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của VNDIRECT;

Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình về phát triển nguồn nhân lực của VNDIRECT;

Thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động bao gồm: xây dựng thương hiệu tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản lý hiệu quả làm việc, lương thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động;

Quản lý trải nghiệm liên tục đảm bảo việc nhận diện, thúc đẩy và phát triển đội ngũ nhân sự luôn có cơ hội hoàn thiện bản thân và đóng góp tốt nhất cho tổ chức;

Xây dựng và triển khai các hoạt động văn hóa doanh nghiệp giúp nâng cao năng lực cốt lõi IPAM/4Cs, xây dựng môi trường làm việc tích cực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh hiệu quả hoạt động nguồn lực;

Thực hiện các chức năng có liên quan khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền.

1.3.7.16. Khối hành chính

Chịu trách nhiệm tổ chức không gian văn phòng làm việc, các khu vực chức năng của Công ty;

Chịu trách nhiệm công tác văn thư, hành chính;

Chịu trách nhiệm trong công tác mua sắm tài sản của Công ty.

1.3.7.17. Ban pháp chế và tuân thủ

Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý: Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Khối/Phòng/Ban/Bộ phận, cán bộ nhân viên liên quan đến Tập đoàn và khách hàng;

Thiết kế, cấu trúc pháp lý đối với các sản phẩm dịch vụ và các giao dịch của Tập đoàn;

Thực thi giải quyết các thủ tục pháp lý, các tranh chấp và các vấn đề liên quan đến pháp lý: Tổ chức thực hiện các thủ tục pháp lý, tham gia tố tụng và giải quyết tranh chấp, giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động và giao dịch của Tập đoàn;

Thực hiện nghiệp vụ công bố thông tin, báo cáo tuân thủ của Công ty chứng khoán/quản lý quỹ/đại chúng; tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động của đại hội đồng cổ đông/hội đồng quản trị/đại hội nhà đầu tư;

Kiểm soát tuân thủ pháp luật, kiểm soát và phê duyệt rủi ro pháp lý: Thẩm định, phê duyệt và kiểm soát rủi ro pháp lý đối với các hoạt động/giao dịch và việc ký kết/phát hành văn bản; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của các bộ phận và cán bộ nhân viên Tập đoàn;

Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống văn bản nội bộ: (i) Tư vấn và thiết kế chuẩn hóa pháp lý đối với các sản phẩm/dịch vụ/nghiệp vụ, hệ thống hợp đồng/biểu mẫu, và chính sách sản phẩm dịch vụ đảm bảo tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện cho kinh doanh kiến tạo cơ hội mới; (ii) Xây dựng hệ thống các quy chế/quy trình/chính sách và quy định của Công ty; (iii) Xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý và truy cập văn bản cho toàn bộ nhân viên; (iv) Xây dựng và quản lý hệ thống giám sát và báo cáo tuân thủ.

1.3.7.18. Khối tài chính kế toán

Tài chính

- Xây dựng chính sách tài chính;
- Xây dựng ngân sách chi tiêu, giám sát thực hiện và kiểm soát ngân quỹ;
- Xây dựng và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng Hệ thống thông tin kinh doanh (BI);
- Xây dựng Hệ thống báo cáo tài chính;

- Cung cấp thông tin để hỗ trợ huy động vốn, stakeholder relationship, quan hệ cổ đông (IR).

Kế toán

- Xây dựng chính sách kế toán;
- Kiểm soát kế toán nghiệp vụ;
- Kế toán cân số;
- Kế toán tổng hợp;
- Kế toán thuế;
- Báo cáo tuân thủ (Báo cáo tài chính, Báo cáo UBCK, SGDCK, Ủy ban giám sát).

1.3.7.19. Phòng quản trị rủi ro

Quyền hạn và trách nhiệm của Phòng Quản trị rủi ro:

- Tham mưu cho HĐQT/Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro của Công ty;
- Nghiên cứu, phát triển, ban hành chiến lược và chính sách, quy chế, quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả và hiệu lực của Bộ phận quản trị rủi ro và của cả hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Ban hành các chính sách, hạn mức rủi ro, quy định, nguyên tắc, bộ tiêu chí, phân quyền quản lý và phê duyệt rủi ro, các tham số và mô hình quản trị rủi ro;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

1.4. Danh sách cổ đông của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm từ 5% vốn cổ phần và những người có liên quan của Công ty tại thời điểm 14/04/2022

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn				
1	Công ty CP tập đoàn Đầu tư LP.A Mã số doanh nghiệp: 0100779693	Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	314.654.782	25,84%
	<i>Phạm Minh Hương</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	<i>35.920.970</i>	<i>2,95%</i>

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

	Vũ Hiền	Thành viên HĐQT	504	0,000041%
	Tổng cộng		314.654.782	25,84%
	Người có liên quan	Chức vụ tại Công ty/ Mọi quan hệ với công ty		
	Cá nhân			
1	Phạm Minh Hương	CT HĐQT, Giám đốc điều hành vận hành	35.920.970	2,95%
2	Vũ Hiền	Thành viên HĐQT	504	0,000041%
3	Nguyễn Vũ Long	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	260	0,00002%
4	Vũ Việt Anh	Thành viên HĐQT độc lập	500	0,00004%
5	Mai Hữu Đạt	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
6	Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
7	Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
8	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
9	Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính	728.000	0,06%
10	Trần Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng	0	0%
11	Nguyễn Duy Khoa	Phó Tổng Giám Đốc	0	0%
12	Điêu Ngọc Tuấn	Trưởng ban kiểm toán nội bộ	9.800	0,0008%
	Tổ chức			
1	Công ty TNHH quản lý đầu tư H&H	Công ty do bà Phạm Minh Hương làm Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Công ty cổ phần thực phẩm HomeFood	Công ty do bà Phạm Minh Hương làm Chủ tịch HĐQT	0	0%
3	Công ty CP tập đoàn đầu tư IPA	Công ty do ông Vũ Hiền làm Chủ tịch HĐQT	0	0%
4	Công ty TNHH bất động sản ANVIE	Công ty do ông Vũ Hiền là Chủ tịch HĐQT	0	0%
5	Công ty CP Năng lượng Bắc Hà	Công ty do ông Vũ Hiền là Chủ tịch HĐQT	0	0%
6	Công ty CP tập đoàn Đầu tư I.P.A	Công ty do ông Vũ Hiền là Chủ tịch HĐQT	314.654.782	25,84%

Đồng thời, công ty là cổ
đồng lớn của VNDIRECT

Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành

Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

1.4.1. Công ty mẹ của VNDIRECT

Không có

1.4.2. Các Công ty mà VNDIRECT nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A.

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3941 0510

Được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP ngày 04/03/2008, 02/GPĐC-UBCK ngày 08/03/2017

Ngành hoạt động: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (100 tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT: 100%

1.4.3. Các công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2021, Công ty không có công ty liên kết

1.5. Các thông tin về Ban điều hành tổ chức phát hành

Hội đồng quản trị

Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT
Vũ Hiền	Thành viên HĐQT
Nguyễn Vũ Long	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám Đốc
Vũ Việt Anh	Thành viên HĐQT độc lập
Mai Hữu Đạt	Thành viên HĐQT độc lập
Ban kiểm soát	
Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát

Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên Ban kiểm soát
Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát
Ban Tổng Giám đốc	
Nguyễn Vũ Long	Quyền Tổng giám đốc
Nguyễn Duy Khoa	Phó Tổng Giám Đốc
Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính
Kế toán trưởng	
Trần Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng
Trưởng ban kiểm toán nội bộ	
Điêu Ngọc Tuấn	Trưởng ban kiểm toán nội bộ

BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh: 17/06/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ hệ thống thông tin Đại học Bách khoa Kiev - Liên xô (cũ)
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành vận hành
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2006
- Quá trình công tác:
 - 2006 - nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2008 - 2009: Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ LP.A
 - 2006 - 2008: Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT- CTCP Đầu tư LP.A
 - 2003 - 2005: Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Sài Gòn
 - 1995 - 2002: Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính Ngân hàng Citibank
 - 1993 - 1994: Chuyên gia đào tạo - Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông

ÔNG MAI HỮU ĐẠT – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 12/04/1974
- Quốc tịch: 001074005558
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Thời điểm được bổ nhiệm: 25/04/2022
- Quá trình công tác:
 - 25/04/2022 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 05/2019-15/04/2022: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Tập đoàn Đại Dương
 - 08/2019-05/2020: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Du lịch khách sạn Suối Mơ
 - 11/2013-04/2022: Ban kiểm soát nội bộ - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư SGI
 - 05/2015-10/2019: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP ĐTPT 2B&D
 - 05/2015-05/2018: Thành viên HĐQT - Công ty TNHH BOT đường 188
 - 11/2013-11/2018: Trợ lý CT HĐQT – Phụ trách pháp chế - Trợ lý CT HĐQT – Phụ trách pháp chế
 - 2012-2017: Ban pháp chế Hiệp hội kinh doanh chứng khoán
 - 03/2010-30/04/2012: Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
 - 12/2006-11/2009: Luật sư Công ty cổ phần chứng khoán Alpha
 - 10/2005-12/2006: Phòng đầu tư Công ty Numero
 - 01/1999-10/2005: Thanh tra viên Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - 1996-12/1998: Phòng nhân sự - pháp chế Công ty liên doanh ô tô Việt Nam – Deawoo

ÔNG VŨ HIỀN – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải - Đại học Hàng hải (1984)
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Thời gian bổ nhiệm: Năm 2009
- Quá trình công tác:
 - 2006 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
 - 2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An
 - 2009 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

VŨ VIỆT ANH – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT độc lập

- Thời gian bổ nhiệm: 25/04/2022
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ về Toán ứng dụng và Khoa học Máy tính, Đại học Ecole Polytechnique Paris, Thạc sĩ Viễn thông, Đại học Télécom Paris, Thạc sĩ kỹ thuật điện, Đại học Columbia Hoa Kỳ
- Quá trình công tác:
 - 25/04/2022-nay: Thành viên HĐQT độc lập – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
 - 2009 – nay: Giám đốc – Công ty Cổ phần OCTECH
 - 2006-2008: Lập trình viên Java - Tervela Inc
 - 2006: Phân tích/ lập trình viên Java – Đại học Columbia

NGUYỄN DUY KHOA – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Thời gian bổ nhiệm: 02/08/2021
- Kinh nghiệm công tác:
 - 02/08/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
 - 05/2017-01/2021: Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Chứng khoán ACB
 - 7/2012-04/2017: Giám đốc chi nhánh – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
 - 08/2008-6/2012: Giám đốc Chi nhánh – Công ty TNHH MTV Chứng Khoán Maybank Kim Eng

HOÀNG THÚY NGA – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Thời gian bổ nhiệm: Năm 2013

HUỶNH THANH BÌNH MINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Thời gian bổ nhiệm: Năm 2011

NGUYỄN THỊ MINH HẠNH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát

- Thời gian bổ nhiệm: Năm 2015

BÀ VŨ NAM HƯƠNG – GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

- Ngày tháng năm sinh: 21/12/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ngân hàng Tài chính
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2017
- Quá trình công tác:
 - 2017 - nay: Giám đốc Khối Nguồn vốn & Kinh doanh tài chính – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2008 - 2017: Trưởng phòng Nguồn Vốn – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2006 - 2008: Chuyên viên phòng quản lý tín dụng, kế toán vốn và nguồn vốn – CTCP Chứng khoán VNDIRECT

BÀ TRẦN THỊ HỒNG NHUNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Thời gian bổ nhiệm: Năm 2021

ÔNG ĐIỀU NGỌC TUẤN – TRƯỞNG BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ KIỂM NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin
- Thời gian bổ nhiệm: Năm 2019

1.6. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực

Họ & Tên: TRẦN BÍCH NGỌC

Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản trị rủi ro tại VNDIRECT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chứng chỉ chuyên môn:

+ Hoàn thành kì thi CFA level II

Kinh nghiệm:

- + 2014 - 2016: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ - Phòng Tài chính - GM Việt Nam
- + 2016 - 2018: Chuyên viên Phân tích tài chính - Khối Tài chính - Kế toán - Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương

- + 2018 - nay: Chuyên viên Quản trị rủi ro - CTCP Chứng khoán VNDIRECT

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được chia theo cơ cấu Doanh thu gồm:

- Môi giới chứng khoán: bao gồm các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký;
- Tự doanh chứng khoán: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường;
- Kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng.

2.1. Môi giới chứng khoán

Hoạt động kinh doanh dịch vụ chứng khoán (“DVCK”) với mũi nhọn là khách hàng cá nhân vẫn tiếp tục giữ được thị phần và tốc độ tăng trưởng cùng với thị trường, mặc dù môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn từ các công ty chứng khoán nước ngoài và các công ty chứng khoán mới nổi dùng chính sách giá và hoa hồng để cạnh tranh. Năm 2020 VNDIRECT vẫn giữ được doanh thu phí cơ sở với mức phí giao dịch trung bình năm đạt 0,16% và giá trị giao dịch cơ sở qua công ty đạt 270.000 tỷ.

Trong năm 2021, VNDIRECT vẫn tiếp tục ghi nhận tốc độ mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán là hơn 306.902 tài khoản, chiếm khoảng 20% tổng số tài khoản mở mới toàn thị trường, tăng trưởng 247% so với cùng kỳ năm 2020. Tài sản quản lý (NAV) cuối kỳ năm 2021 đạt hơn 202.943 tỷ đồng, tăng 277% so với năm 2020. Giá trị giao dịch chứng khoán của VNDIRECT tăng trưởng mạnh 61% so với năm 2019, cùng pha với mức tăng trưởng giao dịch của toàn thị trường (60%). Doanh thu phí dịch vụ môi giới chứng khoán năm 2020 đạt 479 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2019. Đến năm 2021, doanh thu phí đạt xấp xỉ 1.605 tỷ đồng, tăng trưởng 335% so với cùng kỳ 2020.

Là một công ty chứng khoán hàng đầu có mạng lưới khách hàng cá nhân và tổ chức rộng khắp, VNDIRECT có khả năng cung cấp đa dạng và chuyên sâu các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng đầu tư cho khách hàng doanh nghiệp từ huy động vốn trên thị trường vốn, thị trường nợ, mua bán sáp nhập đến các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác. VNDIRECT tập trung xây dựng danh mục khách hàng doanh nghiệp là các tập đoàn lớn uy tín trong các ngành bất động sản, năng lượng, y tế, giáo dục...

2.2. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh

Bước sang năm 2021, VNDIRECT tiếp tục đẩy mạnh việc nâng hạn mức tín dụng với các Tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, đồng thời đẩy mạnh việc phát hành riêng lẻ trái phiếu để huy động vốn. Tính đến quý 3/2021, VNDIRECT đã phát hành thành công tổng cộng 1.250 tỷ đồng trái phiếu có kỳ hạn từ 1 đến 2 năm cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật. Trái phiếu tiếp tục là kênh huy động vốn ổn định cho VNDIRECT trong những năm gần đây.

Đặc biệt mới đây, VNDIRECT đã huy động thành công khoản vay hợp vốn kỳ hạn một năm từ nhóm các ngân hàng nước ngoài với tổng giá trị lên tới 100 triệu USD. Đây là khoản vay đầu tiên của VNDIRECT tại thị trường vốn nước ngoài với mục tiêu phục vụ phát triển kinh doanh và mở rộng quy mô hoạt động. Trong lần thu xếp vốn này, Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd Singapore đóng vai trò là đơn vị thu xếp duy nhất của khoản vay (MLAB), bắt đầu đàm phán từ cuối tháng 5 năm 2021 với giá trị cam kết ban đầu 50 triệu USD kèm quyền chọn gia tăng (greenshoe option) lên đến 50 triệu USD. Thương vụ sau đó thu hút sự tham gia của 11 ngân hàng nước ngoài đến từ thị trường Đài Loan, Hong Kong và Singapore với quy mô cam kết cho vay đạt mức tối đa 100 triệu USD, vượt mức cam kết ban đầu.

Cuối năm 2021, VNDIRECT tiếp tục nhận khoản vay hợp vốn giá trị lên tới 100 triệu USD lần thứ hai trong năm với mục tiêu phục vụ phát triển kinh doanh và mở rộng quy mô hoạt động với đơn vị đứng ra thu xếp là Cathay United Bank.

2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất

Bảng 2: Kết quả hoạt động kinh doanh của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	+/- (% chênh lệch so với năm 2020)	Lũy kế đến Quý 1/2022
1	Tổng giá trị tài sản	14.958.990	36.849.905	146%	42.451.798
2	Vốn chủ sở hữu	3.805.150	9.603.522	152%	10.141.342
3	Doanh thu thuần	2.113.369	5.776.696	173%	1.766.756
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	854.571	2.734.515	220%	956.295
5	Lợi nhuận khác	-1.379	-347	-75%	3
6	Lợi nhuận trước thuế	853.191	2.734.168	220%	956.298
7	Lợi nhuận sau thuế	685.188	2.178.057	218%	762.197

(Nguồn: BCTC RL)

2.4. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành

Danh sách các mã chứng quyền do VNDIRECT phát hành tính đến ngày 22/03/2022:

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Mã chứng khoán cơ sở	Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Số lượng phát hành	Số lượng đang niêm yết	Thời hạn	Ngày đáo hạn	Tình trạng
1	Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2019.01	CMWG1902	MWG	90.000	4:01	3.000.000	0	06 tháng	11/09/2019	Đã đáo hạn
2	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2019.01	CFPT1901	FPT	44.154,14	1,9624:1	2.000.000	0	03 tháng	11/12/2019	Đã đáo hạn
3	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2019.02	CFPT1907	FPT	53.000	2:01	2.000.000	0	03 tháng	09/01/2020	Đã đáo hạn
4	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2019.01	CMBB1906	MBB	20.000	2:01	3.000.000	0	03 tháng	09/01/2020	Đã đáo hạn
5	Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2019.01	CREE1904	REE	34.000	2:01	3.000.000	0	03 tháng	09/01/2020	Đã đáo hạn
6	Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2019.01	CTCB1902	TCB	21.000	1:01	2.000.000	0	06 tháng	05/06/2020	Đã đáo hạn
7	Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2019.01	CVNM1906	VNM	114.025,42	1,9831:1	1.000.000	0	03 tháng	05/03/2020	Đã đáo hạn
8	Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2019.01	CVPB1901	VPB	18.000	1:01	2.000.000	0	03 tháng	05/03/2020	Đã đáo hạn
9	Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2020.01	CHPG2005	HPG	15.543,88	0,8181:1	2.000.000	0	06 tháng	01/10/2020	Đã đáo hạn
10	Chứng quyền.PNJ.VND.M.CA.T.2020.01	CPNJ2002	PNJ	67.528,78	1,9574:1	1.000.000	0	06 tháng	01/10/2020	Đã đáo hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

11	Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2020.01	CMWG2005	MWG	92.000	2:01	1.000.000	0	06 tháng	01/10/2020	Đã đáo hạn
12	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2020.01	CFPT2005	FPT	41.825,64	0,8536:1	1.000.000	0	03 tháng	01/07/2020	Đã đáo hạn
13	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2020.01	CMBB2004	MBB	17.000	1:01	2.000.000	0	03 tháng	01/07/2020	Đã đáo hạn
14	Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2020.01	CREE2002	REE	32.000	1:01	1.500.000	0	03 tháng	01/07/2020	Đã đáo hạn
15	Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2020.01	CTCB2009	TCB	22.000	1:01	3.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
16	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2020.02	CFPT2010	FPT	52.000	1:01	1.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
17	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2020.02	CMBB2008	MBB	17.390,43	0,8695:1	3.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
18	Chứng quyền.MSN.VND.M.CA.T.2020.01	CMSN2010	MSN	55.000	2:01	1.500.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
19	Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2020.01	CVPB2010	VPB	24.000	1:01	2.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
20	Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2020.01	CVNM2012	VNM	110.000	2:01	1.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
21	Chứng quyền.STB.VND.M.CA.T.2020.01	CSTB2011	STB	14.500	1:01	5.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

22	Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2020.02	CHPG2020	HPG	19.115,76	0.7352:1	1.000.000	0	09 tháng	30/06/2021	Đã đáo hạn
23	Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2020.02	CMWG2013	MWG	94.671,59	1,9723:1	1.000.000	0	09 tháng	30/06/2021	Đã đáo hạn
24	Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2020.03	CHPG2103	HPG	30.879,28	1.4704:1	4.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
25	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2020.03	CMBB2101	MBB	26.000	2:01	4.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
26	Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2020.03	CMWG2101	MWG	117.000	10:01	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
27	Chứng quyền.PNJ.VND.M.CA.T.2020.02	CPNJ2101	PNJ	77.253,59	9.9043:1	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
28	Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2020.04	CREE2101	REE	48.000	4:01	4.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
29	Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2020.02	CTCB2102	TCB	36.000	2:01	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
30	Chứng quyền.VHM.VND.M.CA.T.2020.01	CVHM2102	VHM	87.000	10:01	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
31	Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2020.02	CVNM2102	VNM	107.654,01	9.7867:1	4.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
32	Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2020.02	CVPB2101	VPB	37.000	2:01	3.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN VNDIRECT

33	Chứng quyền.VRE.VND.M. CA.T.2020.01	CVRE2102	VRE	30.000	4:01	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
34	Chứng quyền.FPT.VND.M. CA.T.2021.2	CFPT2107	FPT	98.000	12:01	6.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn
35	Chứng quyền.HPG.VND.M. CA.T.2021.2	CHPG2115	HPG	56.000	5:01	7.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn
36	Chứng quyền.MBB.VND.M. CA.T.2021.2	CMBB216	MBB	34.000	4:01	3.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn
37	Chứng quyền.MSN.VND.M. CA.T.2021.2	CMSN219	MSN	150.000	12:01	4.000.000	0	4,3 tháng	10/02/2022	Đã đáo hạn
38	Chứng quyền.MWG.VND. M.CA.T.2021.2	CMWG210	MWG	131.000	12:01	3.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn
39	Chứng quyền.PNJ.VND.M. CA.T.2021.2	CPNJ2108	PNJ	97.000	14:01	2.000.000	0	4,3 tháng	10/02/2022	Đã đáo hạn
40	Chứng quyền.STB.VND.M. CA.T.2021.2	CSTB2111	STB	30.000	3:01	3.000.000	0	4,3 tháng	10/02/2022	Đã đáo hạn
41	Chứng quyền.TCB.VND.M. CA.T.2021.2	CTCB2110	TCB	54.000	7:01	4.000.000	0	4,3 tháng	10/02/2022	Đã đáo hạn
42	Chứng quyền.VHM.VND. M.CA.T.2021.2	CVHM212	VHM	84.000	10:01	6.000.000	0	4,3 tháng	10/02/2022	Đã đáo hạn
43	Chứng quyền.VPB.VND.M. CA.T.2021.2	CVPB2109	VPB	41.111	3,8889:01	3.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn
44	Chứng quyền.VRE.VND.M. CA.T.2021.2	CVRE2111	VRE	32.000	4:01	3.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn

45	Chứng quyền.FPT.VND.M. CA.T.2022.1	CFPT2203	FPT	95.000	4:01	7.500.000	7.500.000	5 tháng	01/08/2022	Đang niêm yết
46	Chứng quyền.KDH.VND.M. CA.T.2022.1	CKDH2203	KDH	57.000	2:01	7.000.000	7.000.000	4,5 tháng	18/07/2022	Đang niêm yết
47	Chứng quyền.MWG.VND.M. CA.T.2022.1	CMWG2202	MWG	145.000	6:01	4.000.000	4.000.000	5 tháng	01/08/2022	Đang niêm yết
48	Chứng quyền.TCB.VND.M. CA.T.2022.1	CTCB2203	TCB	52.000	2:01	6.000.000	6.000.000	5 tháng	01/08/2022	Đang niêm yết
49	Chứng quyền.TPB.VND.M. CA.T.2022.1	CTPB2202	TPB	42.000	2:01	3.500.000	3.500.000	4,5 tháng	18/07/2022	Đang niêm yết
50	Chứng quyền.VHM.VND.M. CA.T.2022.1	CVHM2204	VHM	82.000	4:01	8.000.000	8.000.000	5 tháng	01/08/2022	Đang niêm yết
51	Chứng quyền.VPB.VND.M. CA.T.2022.1	CVPB2202	VPB	39.000	2:01	8.500.000	8.500.000	4,5 tháng	18/07/2022	Đang niêm yết
52	Chứng quyền.STB.VND.M. CA.T.2022.1	CSTB2204	STB	35.000	1,5:1	6.000.000	6.000.000	4,5 tháng	18/07/2022	Hủy phát hành
53	Chứng quyền.HPG.VND.M. CA.T.2022.1	CHPG2205	HPG	50.000	2,5:1	9.000.000	9.000.000	5 tháng	01/08/2022	Hủy phát hành
54	Chứng quyền.MBB.VND.M. CA.T.2022.1	CMBB2202	MBB	35.000	1,5:1	8.500.000	8.500.000	4,5 tháng	18/07/2022	Hủy phát hành

(Loại chứng quyền Mua, kiểu thực hiện Châu Âu, thanh toán bằng Tiền)

3. Tình hình tài chính

3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

3.1.1. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 3: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2020	2021	Lũy kế đến Quý 1/2022
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	59.666	118.634	155.197
2	Thuế thu nhập cá nhân	33.138	99.303	77.402
3	Thuế GTGT	1.114	343	176
	Tổng cộng	93.918	218.280	232.775

(Nguồn: VNDIRECT)

3.2. Tổng dư nợ vay

Bảng 4: Chi tiết số dư các khoản vay của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2020	2021	Lũy kế đến Quý 1/2022
1	Vay và nợ ngắn hạn	9.458.280	20.448.678	23.154.602
	<i>Vay ngân hàng</i>	<i>8.368.280</i>	<i>20.448.678</i>	<i>23.154.602</i>
	<i>Khác</i>	<i>1.090.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Trái phiếu phát hành	703.641	1.250.000	2.250.000
	<i>Trái phiếu phát hành ngắn hạn</i>	<i>600.000</i>	<i>500.000</i>	<i>500.000</i>
	<i>Trái phiếu phát hành dài hạn</i>	<i>103.641</i>	<i>750.000</i>	<i>1.750.000</i>
	Tổng cộng	10.161.921	21.698.678	25.404.602

(Nguồn: VNDIRECT)

3.3. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 5: Chi tiết các khoản phải thu của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2020	2021	Lũy kế đến Quý 1/2022
1	Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	99.270	91.278	52.905
2	Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	167.991	303.787	363.311
3	Trả trước cho người bán	28.622	14.328	24.578
4	Các khoản phải thu khác	17.877	156.673	183.993

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

5	Dự phòng phải thu khó đòi	-5.022	-5.616	-5.617
	Tổng cộng	308.737	560.449	619.171

(Nguồn: VNDIRECT)

Bảng 6: Chi tiết các khoản phải trả của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2020	2021	Lấy kể đến Quý 1/2022
1	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	413.366	1.110.407	1.078.084
2	Phải trả về lỗi giao dịch các TSTC	-	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	3.203	6.106	653
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.253	30.181	13.416
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	93.918	218.704	233.263
6	Phải trả người lao động	17.599	46.906	56.922
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	5.880	8.376	5.885
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	46.234	98.565	111.909
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	378.532	3.878.486	5.072.172
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.920	10.920	155.593
	Tổng cộng	978.904	5.408.652	6.727.897

(Nguồn: VNDIRECT)

3.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của VNDIRECT

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	Quý 1/2022
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính				
Giá trị vốn khả dụng	Triệu đồng	3.255.726	9.003.546	9.269.074
Tổng Rủi ro	Triệu đồng	780.401	2.175.261	2.438.553
Rủi ro thị trường	Triệu đồng	179.439	942.698	1.096.815
Rủi ro thanh toán	Triệu đồng	334.514	697.281	803.493
Rủi ro hoạt động	Triệu đồng	266.448	535.282	538.244
Tỷ lệ vốn khả dụng	%	417,19	413,91	380,11
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,20	1,37	1,39
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,20	1,37	1,39
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,74	0,74	0,76
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,92	2,84	3,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	32,46	37,70	43,14
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	18,14	32,49	1,92
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,63	8,40	0,02
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	40,45	37,70	43,14

(Nguồn: VNDIRECT)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

Tên chứng quyền	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2022.3
Mã chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	CTCP FPT
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu thực hiện	Kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng
Thời hạn	4,5 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Từ ngày 24/06/2022 - 30/06/2022
Ngày giao dịch cuối cùng	02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn	4,5 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	1.500.000.000 - 7.500.000.000 đồng
Giá chào bán	1.000 đồng - 5.000 đồng/chứng quyền
Tổng số lượng chào bán	3.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	3.000.000.000 - 15.000.000.000 đồng
Phương pháp tính giá chào bán	Theo công thức Black-Scholes

Công thức Black Scholes

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;

N(d1), N(d2): xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: giá thực hiện của chứng quyền;

S: giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/ 365;

rc: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kỳ trùng thầu gần nhất Nguồn: <https://hnx.vn/trai-phiieu/ket-qua-dau-thau.html>

σ: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng độ biến động giá 500 ngày gần nhất tính đến ngày phát hành để dự báo mức biến động của giá chứng khoán cơ sở trong tương lai,

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền,

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

2.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Chứng khoán cơ sở: FPT - Vốn hóa thị trường (tại ngày 06/05/2022): 90.936 tỷ đồng
Tình hình biến động giá trong năm gần nhất:

- Khối lượng giao dịch trung bình 200 phiên: 2,228 triệu cổ phiếu
- Giá giao dịch trung bình 200 phiên: 95.840 đồng/cổ phiếu
- Khối lượng giao dịch (tại ngày 06/05/2022): 2,431 triệu cổ phiếu
- Giá giao dịch cao nhất (tại ngày 06/05/2022): 104.000 đồng/cổ phiếu
- Giá giao dịch thấp nhất (tại ngày 06/05/2022): 100.200 đồng/cổ phiếu

2.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: CTCP FPT

Ngành nghề kinh doanh:

- Công nghệ: gồm 3 mảng chính là Phát triển phần mềm, Tích hợp hệ thống và Dịch vụ CNTT
- Viễn thông: gồm 2 mảng chính là Dịch vụ viễn thông và Nội dung số
- Giáo dục

Kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất:

1. Chỉ tiêu chính	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
Tổng tài sản	Tỷ đồng	41.734	53.698
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	23.129	32.280
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	18.605	21.418
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	29.830	35.657
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.263	6.337
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.424	5.349
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Vốn Chủ sở hữu/ Nợ vay	%	80,44%	66,35%
Vốn Chủ sở hữu/ Tổng tài sản	%	44,58%	39,89%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	Lần		

		0,15	0,15
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,24	0,25
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	Lần	0,11	0,10
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	Lần	0,17	0,17
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	3.579	4.349

(Nguồn: Công ty)

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

4. Đăng ký mua chứng quyền

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, VNDIRECT sẽ công bố Giấy chứng nhận chào bán cùng Bản cáo bạch và Thông báo phát hành chứng quyền trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và website của VNDIRECT theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Các bước đăng ký mua, nộp cọc và thanh toán:

- VNDIRECT tiếp nhận đăng ký mua chứng quyền theo thời gian nêu trên bản Thông báo phát hành chứng quyền
- Phiếu đăng ký hợp lệ bao gồm:
 - + Giấy Đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, CMND/Hộ chiếu
 - + Giấy Ủy quyền, CMND/Hộ chiếu người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền)
 - + Xác nhận nộp tiền
- Số lượng chứng quyền đăng ký tối thiểu: 1.000 chứng quyền
- Số tiền đặt mua = Số lượng chứng quyền đăng ký * Giá chào bán
(Giá chào bán được công bố trên bản Thông báo phát hành chứng quyền)

Trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, VNDIRECT thông báo kết quả phân phối đến nhà đầu tư qua Email/SMS.

Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, VNDIRECT thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán về kết quả phân phối. Đồng thời, VNDIRECT nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng quyền tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng thời gian quy định để nhà đầu tư có thể giao dịch trên sàn niêm yết trong thời gian sớm nhất.

4.1. Xác định kết quả phân phối

Trường hợp số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của nhà đầu tư vượt quá số lượng chứng quyền VNDIRECT đăng ký chào bán. Kết quả phân phối được xác định theo nguyên tắc như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{chứng quyền} \\ \text{nhà đầu tư} \\ \text{được phân bổ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{chứng quyền} \\ \text{phân phối sơ} \\ \text{cấp} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số lượng chứng quyền từng nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng lượng chứng quyền các nhà đầu} \\ \text{tư đăng ký mua} \end{array}}$$

Trường hợp số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên nhỏ hơn 10 chứng quyền, nhà đầu tư không được phân bổ.

Số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên sẽ được làm tròn đến hàng chục theo nguyên tắc làm tròn xuống. Ví dụ: Số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên là 255.766 chứng quyền, số lượng chứng quyền nhà đầu tư thực sự được phân bổ là 255.760 chứng quyền.

4.2. Giao dịch tiền cọc

Trường hợp nhà đầu tư được phân bổ lượng chứng quyền có giá trị thấp hơn giá trị nhà đầu tư đã đặt mua, VNDIRECT sẽ trả lại phần tiền chênh lệch vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày VNDIRECT thông báo kết quả đợt phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư.

4.3. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền

Trong giai đoạn phân phối sơ cấp, VNDIRECT nhận tiền mua chứng quyền có bảo đảm trên mã chứng khoán cơ sở từ nhà đầu tư và chuyển vào tài khoản ngân hàng của VNDIRECT đã đăng ký với Ủy ban chứng khoán nhà nước tại Giấy đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm: Tài khoản số 12210002110277 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành.

5. Thực hiện chứng quyền

5.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền

Theo quy trình thanh toán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán quy định và quy định của pháp luật hiện hành.

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng [(Giá thanh toán – Giá thực hiện) / Tỷ lệ chuyển đổi].

Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán

Trường hợp VNDIRECT bị mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của VNDIRECT đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được VNDIRECT ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm; Bảo lãnh thanh toán cho chứng quyền có bảo đảm (nếu có). Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trường hợp VNDIRECT bị hợp nhất, sáp nhập thì sẽ áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Trường hợp VNDIRECT bị giải thể, phá sản thì sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp.

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty phát hành.

Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định pháp luật.

Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp trong các quan hệ dân sự kinh tế theo quy định pháp luật.

Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được tổ chức phát hành ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm. Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Trong vòng 24 giờ kể từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, VNDIRECT công bố cách thức xác định giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực, bao gồm căn cứ xác định các thông số tính toán giá thanh toán.

Giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực trong trường hợp hủy niêm yết theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư 107/2016/TT-BTC được xác định theo công thức định giá Black-Scholes với các tham số được quy định như sau:

Tham số	Cơ sở tính toán
Giá giao ngay	Bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, không bao gồm ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền.

Độ biến động của chứng khoán cơ sở	Độ lệch chuẩn của lợi suất ngày trong 500 ngày giao dịch gần nhất.
Lãi suất phi rủi ro	Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại thời điểm hủy niêm yết dựa trên kết quả đấu thầu đợt đấu thầu gần nhất tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (nguồn: https://hnx.vn/trai-phiau/ket-qua-dau-thau.html).
Thời gian đến ngày đáo hạn	Thời gian đến ngày đáo hạn là số ngày từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền đến ngày đáo hạn.

Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

7. Điều chỉnh chứng quyền

Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới...

Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- + Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
- + Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- + Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- + Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân.

Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

Phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh căn cứ theo quy định tại phụ lục hướng dẫn giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán tại biểu giá ban hành kèm Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán.

Thuế phát sinh căn cứ theo Công văn số 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ngày 05/02/2018.

8.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức)

8.1.1. Đối với doanh nghiệp trong nước:

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 7 và Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-

CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp (bao gồm công ty chứng khoán phát hành chứng quyền và nhà đầu tư là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam) có thu nhập từ chứng quyền có bảo đảm (thu nhập từ hoạt động đầu tư kinh doanh, chào bán và thanh toán chứng quyền, hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của chứng quyền có bảo đảm) thì khoản thu nhập này doanh nghiệp phải kê khai, nộp thuế TNDN với mức thuế suất 20% theo quy định.

Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm và tài sản cơ sở cuối năm tài chính, doanh nghiệp không tính vào thu nhập/chí phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

8.1.2. Đối với tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp (nhà thầu nước ngoài)

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì nhà thầu nước ngoài có thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm áp dụng tỷ lệ thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Trong đó, cách tính giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần áp dụng tương tự như cách tính thuế thu nhập cá nhân tại điểm 8.2 chương VI bản cáo bạch.

8.2. Về thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư cá nhân)

Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Nội dung chi tiết như bên dưới:

8.2.1. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

Ví dụ 1: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VNM) với giá 1.400 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 10:1, giá thực hiện là 150.000 VNĐ.

Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

8.2.2. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Ví dụ 2: Tương ứng các giá thiết tại Ví dụ 1 nêu trên. Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

8.2.3. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC .

Ví dụ 3: Tương ứng các giá thiết tại Ví dụ 1 nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (VNM) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 155.000 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là $155.000 \times (100: 10) \times 0,1\% = 1.550$ VNĐ

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Tổ chức phát hành khi tham gia đặt lệnh sẽ phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền.
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn

- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá ở trên.
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán).
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

1.1. Nguyên tắc quản trị rủi ro

- Các nguyên tắc và thực hành quản trị rủi ro là một phần không thể tách rời trong chiến lược hoạt động chung của Công ty và của tất cả các phòng ban
- Chính sách, quy trình quy định quản trị rủi ro phải được tuân thủ chặt chẽ
- Không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi hạn mức rủi ro chưa được xác định trước
- Trách nhiệm quản trị rủi ro phải rõ ràng trong mô tả công việc của từng nhân viên
- Công ty có những quy chế, quy định đảm bảo tạo điều kiện cho cán bộ quản trị rủi ro thực hiện công việc hiệu quả
- Chính sách rủi ro phải được thực hiện và rà soát, đánh giá thường xuyên, định kỳ sau khi được Hội đồng quản trị (HDQT) phê duyệt thông qua đề xuất của Tổng giám đốc (TGD) ít nhất mỗi năm một lần hoặc khi có các sự kiện trọng yếu
- Chính sách rủi ro phải đảm bảo các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm và được kiểm soát đầy đủ và được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị
- Quản trị rủi ro phải cân nhắc mối tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng
- Ứng dụng nguyên tắc phân tán rủi ro, chuyển đổi hoặc san sẻ các rủi ro không được phép
- Đảm bảo tính độc lập của bộ phận quản trị rủi ro, báo cáo trực tiếp lên Ban lãnh đạo
- Đảm bảo tính liên tục, theo kịp thay đổi của thị trường
- Áp dụng cùng một tiêu chuẩn đồng nhất về quản trị rủi ro cho tất cả khách hàng

1.2. Trách nhiệm của các Bộ phận trong công tác quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị:

- Các công việc chính của tiểu ban QTRR thuộc HDQT:
 - Đóng vai trò chuyên trách so với HDQT, trực tiếp tham gia vào việc hoạch định các chiến lược rủi ro, xây dựng chính sách, hạn mức rủi ro và hoạt động chức năng của quản trị rủi ro
 - Tiến hành rà soát và phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách, hạn mức rủi ro
 - Chỉ đạo và xử lý kịp thời các tổn động trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các hệ thống báo cáo liên quan đến hoạt động QTRR
 - Kiểm tra và đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của bộ phận QTRR
 - Các cuộc họp của HDQT với TGD/Bộ phận QTRR phải có biên bản

Tổng giám đốc:

- Thành lập bộ phận quản trị rủi ro hoạt động độc lập với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ khác. Việc miễn nhiệm, bổ nhiệm trưởng bộ phận QTRR của TGD phải có sự chấp thuận của HĐQT
- Xây dựng chính sách, tiêu chuẩn quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro cùng các quy trình xử lý rủi ro phù hợp trình HĐQT phê duyệt
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc triển khai chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt
- Định kỳ hàng quý phải báo cáo HĐQT việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro và quy trình quản trị rủi ro.
- Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro phải được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt
- Báo cáo HĐQT về trạng thái của các rủi ro trọng yếu

Bộ phận quản trị rủi ro:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá, dự báo và đo lường các rủi ro của Công ty
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh
- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cũng như hạn mức rủi ro và các quy trình xử lý rủi ro phát sinh cho TGD
- Đề xuất các hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ
- Xác định các rủi ro trọng yếu, đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thực tế thiệt hại phát sinh và thiệt hại dự báo
- Lập báo cáo quản trị rủi ro định kỳ hàng tháng, quý trình ban lãnh đạo, tham gia vào việc hỗ trợ ra quyết định của ban lãnh đạo.
- Trưởng bộ phận QTRR thực hiện theo dõi đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty.

Các bộ phận nghiệp vụ:

- Đóng vai trò tiên quyết trong việc thực hiện triển khai chính sách và hạn mức rủi ro đã được phê duyệt bởi ban lãnh đạo
- Tuân thủ và thực hiện các công tác quản trị rủi ro hàng ngày

Kiểm toán nội bộ

- Có trách nhiệm thẩm định công tác quản trị rủi ro với các công việc chính:

- Xác định khuôn khổ thẩm định
- Tổ chức công việc thẩm định
- Thiết lập quy trình thẩm định
- Xây dựng phương pháp thẩm định
- Báo cáo kết quả thẩm định

1.3. Các phương pháp xác định và đo lường rủi ro

1.3.1 Xác định rủi ro

- Xác định các rủi ro trọng yếu mà Công ty phải đối mặt: rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và rủi ro pháp lý, rủi ro tập trung và các rủi ro phát sinh khác theo phân loại của Công ty
- Rà soát rủi ro theo thứ tự ưu tiên tương ứng với giá trị của tài sản hoặc nợ chịu tác động bởi một loại rủi ro cụ thể
- Xác định rủi ro tác động tới mỗi trạng thái rủi ro thông qua thống kê số liệu, lịch sử hoạt động và thảo luận giữa bộ phận QTRR và các bộ phận liên quan

1.3.2 Đo lường rủi ro

- Xác định mức độ rủi ro: giá trị tính ra bằng tiền nếu phát sinh tổn thất
- Xác định xác suất rủi ro có thể xảy ra
- Sử dụng giá trị Value at Risk để đo lường các rủi ro có thể định lượng: xác suất tổn thất có thể xảy ra trong một khung thời gian nhất định

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro

Để đảm bảo khả năng thanh toán của TCPH cho người sở hữu chứng quyền tại ngày đáo hạn và hạn chế một các hiệu quả những tổn thất do các loại hình rủi ro gây ra.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Xác định hạn mức tối đa cho chi phí phòng ngừa rủi ro
- Chỉ đạo và xử lý kịp thời với những tình huống phát sinh tổn thất tài chính trong quá trình giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Bộ phận kiểm soát nội bộ:

- Xây dựng quy trình thẩm định về các công tác quản trị rủi ro trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Bộ phận quản trị rủi ro

- Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức phù hợp trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm
- Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền có bảo đảm
- Đảm bảo đủ số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro
- Rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro định kỳ
- Thông tin nhân sự thuộc bộ phận quản lý rủi ro:

Họ & Tên: TRẦN BÍCH NGỌC

Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản trị rủi ro tại VNDIRECT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chứng chỉ chuyên môn:

+ Hoàn thành kì thi CFA level II

Kinh nghiệm:

- + 2014 - 2016: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ - Phòng Tài chính - GM Việt Nam
- + 2016 - 2018: Chuyên viên Phân tích tài chính - Khối Tài chính - Kế toán - Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương
- + 2018 - nay: Chuyên viên Quản trị rủi ro - CTCP Chứng khoán VNDIRECT

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

2.3.1. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành thực hiện phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền phát hành bằng cách mua hoặc bán chứng khoán cơ sở của chứng quyền để đảm bảo cho hệ số phòng ngừa rủi ro luôn tuân thủ quy định của UBCK và Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh. Ngoài ra tổ chức phát hành cũng thực hiện mua hoặc bán các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).

2.3.2. Vị thế phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành có thể định giá lý thuyết của chứng quyền mua theo công thức Black-Scholes đối với các chứng quyền kiểu Châu Âu với các giả định sau đây:

- C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua
- $N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: Giá thực hiện của chứng quyền
- S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại
- D: Lợi suất cổ tức
- T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền
- r_c : Lãi suất phi rủi ro
- σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở.

Hệ số phòng ngừa rủi ro được tổ chức phát hành tính theo công thức:

$$\text{Delta}_{\text{CALL}} = e^{(D \times T)} \times N(d_1)$$

Trong đó:

- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$: giá trị delta của chứng quyền Mua
- $N(d_1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black-Scholes. và:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

$$N(d_1) = \text{NORDIST}(d_1)$$

$$N(d_2) = \text{NORDIST}(d_2)$$

Số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết để phòng ngừa rủi ro được tính theo công thức:

$$Q_U = \text{Delta}_{\text{CALL}} \times Q_{CW} / k$$

Trong đó:

- k: tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền của tổ chức phát hành
- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$: giá trị delta của chứng quyền Mua
- Q_U : số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi cần thiết cho phòng ngừa rủi ro
- Q_{CW} : số lượng chứng quyền cần thực hiện phòng ngừa rủi ro

$$Q_U = Q_S + K_{CWO} \times Q_{CWO}$$

Trong đó:

- Q_S : số lượng chứng khoán cơ sở

- Qcwo: số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác
- Kcwo: tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác

Tổ chức phát hành đảm bảo số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro đảm bảo không ít hơn quá 20% của số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết được tính toán theo công thức trên.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Ngân hàng lưu ký

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV) - CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Địa chỉ: số 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3941 1831

Fax: +84 24 3941 1823

Website: www.bidv.com.vn

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành

Không áp dụng

3. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3831 5100

Fax: +84 24 3831 5100

Website: https://www.ey.com/en_vn

4. Tổ chức tư vấn

Không áp dụng

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của sản phẩm và thực hiện các biện pháp đảm bảo thanh toán theo nội dung bản cáo bạch này.

Chúng tôi cam kết Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không phải người có liên quan của VNDIRECT đáp ứng theo quy định tại Điều 3. Khoản 3 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Chúng tôi cam kết Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành không phải là người có liên quan của VNDIRECT đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm 12 (c). Khoản 21. Điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của chúng tôi hoặc cho các khách hàng của chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

Ngoài ra, chúng tôi không có các mối quan hệ khác với các bên cung cấp dịch vụ mà có khả năng gây ra xung đột lợi ích với việc phát hành chứng quyền. Các bên này bao gồm các bên tư vấn, kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn.

X. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của sản phẩm đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Vũ Nam Hương

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do Tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các Chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký theo Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch Chứng quyền có bảo đảm.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG LƯU KÝ



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Số: 370/2022/QĐ-VNDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chào bán chứng quyền có bảo đảm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Chứng khoán VNDIRECT;
- Quyết định số 185/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2019 của Đại hội đồng Cổ đông CTCP Chứng khoán VNDIRECT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quyết định chào bán chứng quyền có bảo đảm ("chứng quyền") của Công ty với thông tin chi tiết như sau:

- Tên chứng quyền: Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2022.3
- Chứng khoán cơ sở: CTCP FPT
- Mã chứng khoán cơ sở: FPT
- Loại chứng quyền: Chứng quyền mua
- Số lượng chứng quyền chào bán: 3.000.000 chứng quyền
- Giá thực hiện dự kiến: Trong khoảng từ thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này.
- Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1 (05 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
- Giá chào bán thấp nhất: 1.000 đồng đồng/chứng quyền
- Giá chào bán cao nhất: 5.000 đồng đồng/chứng quyền
- Thời hạn chứng quyền: 4,5 tháng
- Tổng giá trị chào bán dự kiến: Từ 3.000.000.000 - 15.000.000.000 đồng
- Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán dự kiến: 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền (VNĐ)
- Ngân hàng lưu ký và cấp bảo lãnh thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Ngày phát hành dự kiến: Từ ngày 24/06/2022 - 30/06/2022
- Ngày niêm yết dự kiến: 17/07/2022



Điều 2. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng quyền tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết chứng quyền trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM: Sau khi hoàn thành phân phối chứng quyền, toàn bộ chứng quyền được chấp thuận chào bán sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Ban Tổng Giám đốc, các Khối/Phòng/Ban và cán bộ nhân viên có liên quan của Công ty có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

CTCP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
CHỦ TỊCH HĐQT



PHẠM MẾN HƯƠNG

CTCP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
V/v: Tiếp nhận Tài sản bảo đảm thanh toán
Số: 09-1/2019/HĐNT-CW

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hợp đồng này được lập ngày 17 tháng 06 năm 2019 bởi và giữa các bên sau đây:

A- NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM- CHI NHÁNH HÀ THÀNH (gọi tắt là Ngân hàng)

- Mã số DN : 0100150619
- Địa chỉ TSC : 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Đơn vị trực tiếp quản lý khách hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.
- Địa chỉ : số 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Mã số CN : 0100150619-073 theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh do Phòng Đăng ký kinh doanh số 01 – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/9/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/5/2015.
- Điện thoại : 02439411831 Fax: 02439411823
- Do ông : Nguyễn Thanh Sơn Chức vụ: Phó Giám đốc
- Theo quyết định ủy quyền số 3672/QĐ-BIDV.HTH ngày 19/11/2018 của giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....

B – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (gọi tắt là Tổ chức phát hành)

- Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 22/UBCK-GPHĐKD ngày 16/11/2006, Quyết định điều chỉnh số 307/UBCK-GP ngày 03/03/2010, Giấy phép điều chỉnh theo Quyết định số 11/GPĐC-UBCK ngày 06/12/2015, Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2016, Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK ngày 15/12/2017, Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2018.
- Số Tài khoản tiền gửi (nếu có): 12210000827979 tại BIDV Hà Thành
- Điện thoại : 02439724568
- Do ông : Nguyễn Vũ Long Chức vụ: Giám đốc Khối nguồn vốn
- Theo Giấy ủy quyền số 199/2019/VNDIRECT ngày 26/4/2019 của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng Nguyên tắc này với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Ký quỹ và tiếp nhận tài sản bảo đảm

Hai Bên đồng ý rằng sau khi Tổ Chức Phát Hành được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền cho đợt chào bán chứng quyền lần đầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực



GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG VỐN
- KẾ TOÁN NỘI BỘ
Vũ Thị Thanh Vân



hiện ký quỹ tiền tại BIDV hoặc cầm cố Hợp đồng tiền gửi để bảo lãnh cho nghĩa vụ được bảo lãnh và hai Bên ký kết Hợp đồng bảo lãnh nhằm quy định cụ thể về khoản tiền bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh, phí bảo lãnh và các nội dung khác có liên quan.

Tài sản bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành ký quỹ/cầm cố tại BIDV là tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi hoặc hợp đồng tiền gửi của Tổ Chức Phát Hành gửi tại BIDV. Tài sản bảo đảm sẽ không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ Chức Phát Hành hay của bất kỳ của bên thứ ba khác.

Điều 2. Hoàn trả tài sản bảo đảm

Tổ Chức Phát Hành được nhận lại số tiền ký quỹ/tài sản đảm bảo trong các trường hợp sau:

a) Khi chứng quyền đáo hạn, BIDV thực hiện giải toả số tiền ký quỹ/ tài sản đảm bảo và hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành theo yêu cầu.

b) Khi chứng quyền huỷ niêm yết, theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc VSD, Tổ Chức Phát Hành gửi đề nghị sang BIDV để thực hiện thanh toán cho Người Sở Hữu Chứng Quyền (nếu cần).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành

a) Thông báo cho Ngân hàng ký kết Hợp đồng bảo lãnh khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền;

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các hồ sơ, tài liệu liên quan đến giao dịch bảo lãnh theo yêu cầu của Ngân hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

c) Yêu cầu Ngân hàng phát hành cam kết bảo lãnh sau khi Bên được bảo lãnh hoàn tất các thủ tục, điều kiện theo Hợp đồng bảo lãnh.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng thư bảo lãnh của Ngân hàng đúng mục đích.

e) Yêu cầu Ngân hàng hoàn trả tài sản đảm bảo theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

f) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí bảo lãnh cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh.

g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

a) Phát hành cam kết bảo lãnh sau khi Tổ Chức Phát Hành đã hoàn tất các thủ tục, điều kiện theo quy định tại Hợp đồng bảo lãnh.

b) Hoàn trả tiền ký quỹ/tài sản bảo đảm cho Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

c) Yêu cầu Tổ Chức Phát Hành cung cấp các báo cáo tình hình hoạt động và các thông tin cần thiết khác có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo lãnh.

d) Thu các khoản phí bảo lãnh theo quy định tại Hợp đồng bảo lãnh và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Luật áp dụng, giải quyết tranh chấp

1. Hợp đồng này được lập và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
2. Mọi tranh chấp phát sinh giữa hai Bên liên quan tới Hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng bình đẳng. Trường hợp không thương lượng được, các bên có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi người khởi kiện có trụ sở có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi:
 - Hai Bên ký kết Hợp đồng bảo lãnh;
 - Hai Bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng;
 - Sau 12 tháng kể từ ngày ký kết Hợp đồng mà Tổ Chức Phát Hành không được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.
2. Hợp đồng này được lập làm 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 bản, 01 bản được gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



GIÁM ĐỐC NGUỒN VỐN
Nguyễn Vũ Long

NGÂN HÀNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Sơn

